

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về một số giải pháp tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe
Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

I- TÌNH HÌNH

Những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã được Tỉnh ủy, các cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện, đạt được những kết quả quan trọng: Hệ thống y tế từng bước được củng cố; nhân lực y tế được kiện toàn; chất lượng khám, chữa bệnh được nâng lên, một số dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật cao được triển khai; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành khám, chữa bệnh được đẩy mạnh. Y tế dự phòng được tăng cường, chủ động phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19 được kiểm soát hiệu quả; nhận thức, ý thức của Nhân dân về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe có chuyển biến tích cực. Tuổi thọ trung bình, hoạt động thể chất, tỷ lệ người dân tham gia tiêm chủng và tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tiếp tục được cải thiện.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: Nhân lực y tế còn thiếu, chất lượng chưa đồng đều; chính sách thu hút, đãi ngộ, giữ chân bác sĩ tại tỉnh chưa đủ mạnh. Cơ sở vật chất, thiết bị y tế ở một số nơi xuống cấp, thiếu đồng bộ, năng lực chưa đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; toàn tỉnh chưa có bệnh viện hạng I, số lượng bệnh viện đạt hạng II còn thấp. Một bộ phận người dân chưa chủ động trong chăm sóc sức khỏe.

Nguyên nhân chủ yếu của những khó khăn, hạn chế trên là do địa bàn rộng, chia cắt, dân cư phân tán, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số cao, đời sống kinh tế còn khó khăn; tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của một số cấp ủy, chính quyền có lúc, có nơi thiếu sâu sát, chưa quyết liệt; cơ chế, chính sách và nguồn lực đầu tư cho y tế còn hạn chế; hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, trình độ dân trí chưa đồng đều, ảnh hưởng đến nhận thức, ý thức chăm sóc sức khỏe của một bộ phận Nhân dân.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Quan điểm

- Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân là mục tiêu, động lực và là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt của cả hệ thống chính trị, là yếu tố quyết định nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng tỉnh Lai Châu phát triển nhanh, bền vững.

- Lấy người dân là chủ thể trung tâm trong xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách y tế; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ y tế; ưu tiên vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới; phát huy vai trò chủ động của Nhân dân trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể chất, tinh thần và chất lượng cuộc sống.

- Phát triển nhân lực y tế là khâu then chốt; có cơ chế đặc thù, đủ mạnh để thu hút, đào tạo, sử dụng và ưu tiên quy hoạch, bổ nhiệm cho nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là bác sĩ.

- Đầu tư cho y tế phải được ưu tiên trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tập trung đầu tư nguồn lực cho y tế cơ sở, y tế dự phòng, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Tỉnh ủy; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, giám sát, phản biện xã hội; bảo đảm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Củng cố vững chắc y tế cơ sở và y tế dự phòng; từng bước nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, ưu tiên phát triển hợp lý các dịch vụ chuyên sâu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Bảo đảm người dân được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân tỉnh Lai Châu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

(1) Đến năm 2027, toàn tỉnh có ít nhất 4-5 bác sĩ/trạm y tế. Đến năm 2030, có trên 15% nhân lực y tế có trình độ sau đại học.

(2) Đến năm 2027, Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn xếp hạng I, đạt cấp chuyên sâu. Đến năm 2030, 100% bệnh viện đa khoa đạt tiêu chuẩn xếp hạng II và 100% cơ sở y tế được đầu tư về cơ sở vật chất, thiết bị y tế đáp ứng chức năng, nhiệm vụ.

(3) Đến năm 2030, tăng chiều cao trung bình của trẻ em và thanh thiếu niên từ 01 - 18 tuổi thêm tối thiểu 1,5cm; tuổi thọ trung bình đạt 70 tuổi, trong đó số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 65 năm.

(4) Đến năm 2030, tỷ lệ tiêm chủng các vắc xin trong Chương trình tiêm chủng thiết yếu đạt trên 95%. Từ năm 2026, người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần, được lập sổ sức khỏe điện tử. Đến năm 2030, đạt bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

(5) 100% Bệnh viện, Trạm y tế triển khai khám chữa bệnh từ xa, hội chẩn trực tuyến từ năm 2026.

3. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp của hệ thống chính trị

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Cấp ủy, chính quyền các cấp đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm; tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Sức khỏe toàn dân” phù hợp điều kiện thực tế.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng theo Nghị quyết số 110/2025/NQ-HĐND, ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh tiến tới bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

3.2. Phát triển nguồn nhân lực y tế

Tiếp tục sửa đổi, bổ sung các chính sách của tỉnh về thu hút, đãi ngộ và đào tạo cán bộ y tế. Tập trung phát triển nguồn nhân lực y tế đảm bảo sự đồng bộ về số lượng, chất lượng và cơ cấu, trọng tâm là xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án phát triển nhân lực y tế chất lượng cao và nhân lực y tế cho Trạm y tế cấp xã; kịp thời tuyển dụng đội ngũ bác sĩ, bổ sung cho các đơn vị y tế, ưu tiên nhân lực cho các Trạm y tế.

Đẩy mạnh đào tạo nhân lực y tế theo địa chỉ đối với viên chức y tế và cử tuyển đối với học sinh THPT là người địa phương; liên kết, hợp tác với các trường Đại học y (*Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Dược Thái Nguyên, Đại học Y Dược Hải Phòng, Đại học Y Dược Thái Bình...*). Cử đi đào tạo bác sĩ chuyên

khoa I, II, thạc sĩ, tiến sĩ và chuyên ngành y khác để bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao cho các cơ sở y tế. Xây dựng đề án nâng hạng Bệnh viện đa khoa tỉnh lên hạng I. Xây dựng kế hoạch thực hiện luân phiên bác sĩ có thời hạn về làm việc tại Trạm y tế.

Tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến Trung ương; thực hiện đào tạo, bồi dưỡng, ký kết hỗ trợ chuyển giao kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu cho đội ngũ y, bác sĩ để phát triển danh mục chuyên môn kỹ thuật tại các cơ sở y tế. Mời chuyên gia từ các bệnh viện Trung ương về trực tiếp đào tạo bằng hình thức “cầm tay chỉ việc” và triển khai các danh mục kỹ thuật mới tại tỉnh để nâng cao chất lượng và thăng hạng bệnh viện.

3.3. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nâng cấp hệ thống y tế

Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa và mua sắm trang thiết bị cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt tiêu chuẩn hạng I, xếp cấp chuyên sâu, Bệnh viện Y học cổ truyền với quy mô tối thiểu 100 giường, các Bệnh viện đa khoa đạt tiêu chuẩn hạng II.

Tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị y tế, nâng cao năng lực hoạt động của hệ thống y tế dự phòng và các Trạm y tế. Bảo đảm nguồn kinh phí tổ chức thực hiện lộ trình khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí hằng năm cho Nhân dân theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí được giao (*ngân sách địa phương, các nguồn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn vốn ODA; nguồn thu sự nghiệp của các cơ sở y tế...*). Khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực y tế phù hợp điều kiện thực tiễn; đẩy mạnh hợp tác, liên doanh, liên kết hoặc thuê tài sản là cơ sở hạ tầng, thiết bị y tế, công nghệ thông tin cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách.

3.4. Nâng cao năng lực y tế dự phòng và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

Thường xuyên triển khai tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho người dân để nâng cao nhận thức phòng chống bệnh tật. Đẩy mạnh giáo dục sức khỏe thể chất, dinh dưỡng học đường; xây dựng môi trường sống, học tập, lao động an toàn, lành mạnh, phù hợp phong tục, tập quán của người dân.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, chiến lược mục tiêu quốc gia về dinh dưỡng, nâng cao thể lực, tầm vóc, tuổi thọ của người dân. Tăng cường thực hiện Chương trình tiêm chủng mở rộng cả về phạm vi và đối tượng tiêm chủng.

Tăng cường kết hợp quân dân y, y tế công an, đáp ứng kịp thời các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, biên giới.

Từ năm 2026, xây dựng kế hoạch tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân ít nhất mỗi năm một lần và lập sổ sức khỏe điện tử để quản lý sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh.

3.5. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cung cấp dịch vụ y tế, hoàn thành, vận hành hiệu quả sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, đơn thuốc điện tử. Thực hiện khám chữa bệnh từ xa, hội chẩn trực tuyến giữa các cơ sở y tế.

Xây dựng cơ sở dữ liệu y tế trong hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh Lai Châu, kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn.

Ứng dụng khoa học, công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, thống kê y tế, dự báo tình hình bệnh tật trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ chẩn đoán, điều trị, bảo vệ sức khỏe người dân.

3.6. Đẩy mạnh phát triển y tế tư nhân

Triển khai các hoạt động hợp tác công tư trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư của tư nhân vào lĩnh vực y tế; khuyến khích phát triển các bệnh viện, phòng khám, các cơ sở chăm sóc sức khỏe y tế tư nhân để phục vụ Nhân dân.

Dành quỹ đất sạch, đất thu hồi của các dự án, chuyển đổi linh hoạt mục đích sử dụng đất để phát triển y tế tư nhân theo quy định. Ưu tiên dành trụ sở cơ quan nhà nước dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở y tế; cho phép áp dụng hình thức cho thuê công trình thuộc sở hữu nhà nước đối với cơ sở y tế tư nhân theo quy định.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện sát với yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách, bố trí ngân sách để thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết với lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách,

tạo điều kiện thuận lợi triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy hướng dẫn nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

5. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

6. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Các ban đảng Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quốc hội, Đảng ủy Chính phủ,
- Đảng ủy Bộ Y tế,
- Văn phòng: Tổng Bí thư, Chủ tịch nước,
- Quốc hội, Chính phủ,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU.

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**

Lê Minh Ngân